

Tình hình xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam tháng 8 và 8 tháng năm 2015

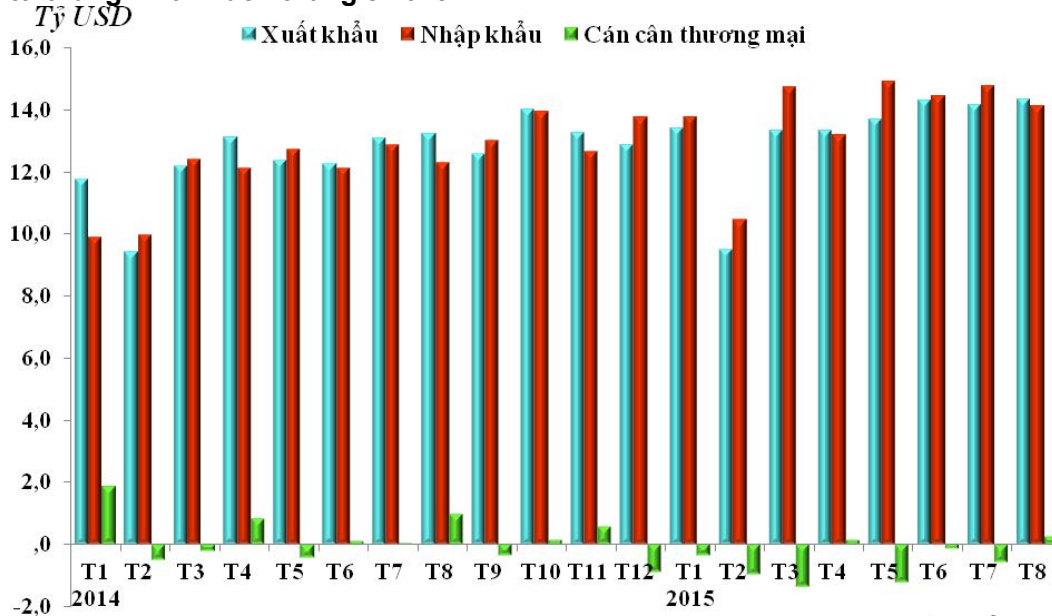
Thống kê Hải quan 18/09/2015 6:00 PM

1. Đánh giá chung

Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa cả nước trong tháng 8/2015 đạt 28,61 tỷ USD, giảm 1,6% so với tháng trước. Trong đó xuất khẩu là 14,48 tỷ USD tăng 1,2% so với tháng trước và nhập khẩu là 14,13 tỷ USD, giảm 4,3% nên nhập siêu trong tháng 8/2015 là 346 triệu USD.

Như vậy, sau 2/3 chặng đường của năm 2015, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa cả nước là hơn 216,76 tỷ USD, tăng 12,9% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, xuất khẩu đạt 106,5 tỷ USD, tăng 9,2% và nhập khẩu đạt 110,26 tỷ USD, tăng 16,8% dẫn đến thâm hụt thương mại hàng hóa trong 8 tháng đầu năm 2015 ở mức 3,76 tỷ USD.

Biểu đồ 1: Kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu và cán cân thương mại hàng hóa theo tháng từ tháng 1/2014 đến tháng 8/2015



Nguồn: Tổng cục Hải quan

2. Xuất nhập khẩu theo loại hình doanh nghiệp

Khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) đóng góp chính vào mức tăng tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của cả nước.

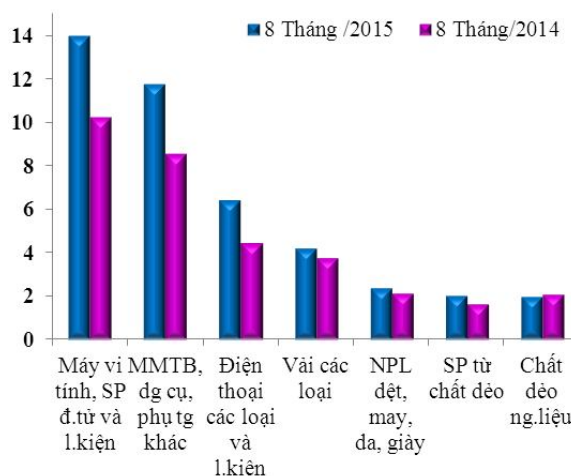
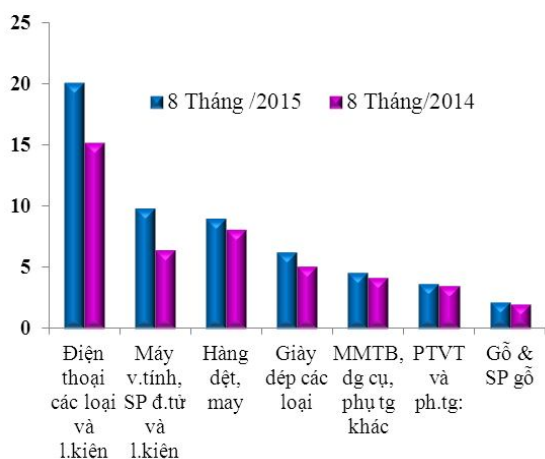
Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của khu vực FDI trong 8 tháng/2015 đạt 137,25 tỷ USD, tăng 21,9% (tương ứng tăng 24,61 tỷ USD) so với cùng kỳ năm 2014; trong đó kim ngạch xuất khẩu là 72,35 tỷ USD, tăng 21,2% và kim ngạch nhập khẩu là 64,9 tỷ USD, tăng 22,6%.

Khu vực doanh nghiệp trong nước đạt 79,51 tỷ USD, nhỉnh hơn 0,3% so với cùng kỳ năm trước; trong đó kim ngạch xuất khẩu là hơn 34,14 tỷ USD, giảm 9,7% và kim ngạch nhập khẩu là 45,36 tỷ USD, tăng 9,4%.

Với kết quả này, tỷ trọng xuất nhập khẩu của khối các doanh nghiệp FDI trong tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa của cả nước ngày càng chiếm ưu thế.

Biểu đồ 2: Xuất khẩu một số nhóm hàng chính của khối doanh nghiệp FDI

Biểu đồ 3: Nhập khẩu một số nhóm hàng chính của khối doanh nghiệp FDI



3. Thị trường xuất nhập khẩu hàng hóa

Trong 8 tháng năm 2015, tổng trị giá trao đổi hàng hóa của Việt Nam với châu Á đạt 141,9 tỷ USD, tăng 11,9% so với cùng kỳ năm 2014 và chiếm 65,5% tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của cả nước. Trị giá xuất nhập khẩu hàng hóa giữa Việt Nam với châu Mỹ là 36,46 tỷ USD, tăng 22% so với 8 tháng/2014; với châu Âu đạt 30,75 tỷ USD, tăng 11,2%; với châu Đại Dương là 3,92 tỷ USD, giảm tới 15,3% và châu Phi là 3,73 tỷ USD tăng 23,6%, đạt tốc độ tăng cao nhất trong tất cả các châu lục.

Bảng 1: Kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu theo châu lục, khối nước và một số thị trường lớn trong 8 tháng năm 2015

Khu vực/thị trường	Xuất khẩu		Nhập khẩu		Xuất nhập khẩu	
	Trị giá (Tỷ USD)	So với cùng kỳ năm 2014 (%)	Trị giá (Tỷ USD)	So với cùng kỳ năm 2014 (%)	Trị giá (Tỷ USD)	So với cùng kỳ năm 2014 (%)
Châu Á	52,30	5,8	89,60	15,8	141,90	11,9
- ASEAN	12,31	-1,2	15,69	3,5	28,00	1,4
- Trung Quốc	11,04	12,3	32,55	19,7	43,59	17,8
- Nhật Bản	9,24	-6,0	9,72	21,6	18,96	6,4
- Hàn Quốc	5,37	22,2	18,62	33,6	23,99	30,9
Châu Mỹ	27,24	20,1	9,22	28,2	36,46	22,0
- Hoa Kỳ	21,85	18,7	5,38	28,6	27,23	20,5
Châu Âu	22,41	9,1	8,34	17,5	30,75	11,2
- EU (27)	20,17	12,0	7,16	24,9	27,33	15,1
Châu Phi	2,26	17,4	1,46	34,5	3,73	23,6
Châu Đại Dương	2,28	-21,7	1,64	-4,5	3,92	-15,3

Nguồn: Tổng cục Hải quan

4. Một số mặt hàng xuất khẩu chính

Điện thoại các loại & linh kiện: xuất khẩu vượt 20 tỷ USD trong 8 tháng/2015 và đóng góp nhiều nhất vào tăng kim ngạch xuất khẩu.

Trị giá xuất khẩu nhóm hàng này trong tháng 8/2015 đạt 3,02 tỷ USD, tăng 19,1% so với tháng trước (tương ứng tăng 485 triệu USD), nâng tổng trị giá xuất khẩu nhóm hàng này trong 8 tháng/2015 lên 20,18 tỷ USD, tăng 32,6% so với cùng kỳ năm 2014, đóng góp gần 5 tỷ USD trong 9 tỷ USD của tăng xuất khẩu.

EU là đối tác lớn nhất nhập khẩu nhóm hàng điện thoại các loại và linh kiện từ Việt Nam với trị giá đạt 6,7 tỷ USD, tăng 22,3% và chiếm 33,2% tổng trị giá xuất khẩu nhóm hàng này của cả nước; tiếp theo là

các thị trường: các Tiểu Vương Quốc Ảrập thống nhất: 3,17 tỷ USD, tăng 23%; Hoa Kỳ: 1,78 tỷ USD, tăng 109,5%; Đức: 1,2 tỷ USD, tăng 42,2%; Áo: 1,12 tỷ USD, giảm 1,2% so với cùng kỳ năm 2014.

Máy vi tính, sản phẩm điện tử & linh kiện: kim ngạch xuất khẩu trong tháng 8/2015 là 1,42 tỷ USD, tăng 16,7% so với tháng trước. Tính đến hết tháng 8/2015, trị giá xuất khẩu nhóm hàng này đạt 9,99 tỷ USD, tăng 53,5%, trong đó, xuất khẩu sang EU đạt 1,97 tỷ USD, tăng 57,9%, sang Hoa Kỳ: 1,74 tỷ USD, tăng 60,2%; Trung Quốc: 1,72 tỷ USD, tăng 31,3%; Hồng Kông: 1,15 tỷ USD, tăng 141,3%... so với cùng kỳ năm trước.

Máy móc, thiết bị, dụng cụ & phụ tùng: trong tháng 8/2015, xuất khẩu đạt gần 685 triệu USD, giảm 1,9% so với tháng trước, đưa tổng trị giá xuất khẩu nhóm hàng này trong 8 tháng/2015 lên 5,17 tỷ USD, tăng 9,7% so với cùng kỳ năm 2014.

Tính đến hết tháng 8/2015, xuất khẩu nhóm hàng này sang Hoa Kỳ là hơn 1 tỷ USD, tăng 23,4%; sang Nhật Bản: 932 triệu USD, tăng nhẹ 0,9%; sang Trung Quốc: 445 triệu USD, tăng 13,6% so với cùng kỳ năm trước.

Hàng dệt may: xuất khẩu nhóm hàng dệt may trong tháng 8/2015 đạt gần 2,29 tỷ USD, giảm nhẹ 3,5% so với tháng trước, qua đó nâng trị giá xuất khẩu nhóm hàng này trong 8 tháng/2015 lên 14,9 tỷ USD, tăng 9,9% so với cùng kỳ năm 2014.

Trong đó, kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may sang thị trường Hoa Kỳ đạt 7,34 tỷ USD, tăng 13,4%; sang EU đạt 2,72 tỷ USD, tăng 3,5%; sang Nhật Bản đạt 1,77 tỷ USD, tăng 5,9%. Như vậy, tổng kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này sang 3 thị trường trên đã chiếm tới 77% tổng trị giá xuất khẩu hàng dệt may của cả nước.

Giày dép các loại: kim ngạch xuất khẩu trong tháng đạt 983 triệu USD, giảm 12,6% so với tháng 7/2015. Tính đến hết tháng 8/2015, xuất khẩu nhóm hàng giày dép đạt 7,95 tỷ USD, tăng 19,1% so với cùng kỳ năm trước.

Trong đó, xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ đạt 2,72 tỷ USD, tăng 28% và chiếm 34,2% kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này của cả nước; tiếp theo là xuất khẩu sang thị trường EU đạt 2,66 tỷ USD, tăng 13,4%; sang Trung Quốc đạt 504 triệu USD, tăng 51,2%; sang Anh đạt 458 triệu USD, tăng 23,8% so với cùng kỳ năm 2014.

Xơ, sợi dệt các loại: xuất khẩu mặt hàng này của cả nước trong tháng đạt gần 83 nghìn tấn với trị giá gần 221 triệu USD, giảm 2,6% về lượng và về trị giá so với tháng trước. Tính đến hết tháng 8/2015, lượng xuất khẩu nhóm hàng này đạt hơn 638 nghìn tấn, tăng 16,2% và trị giá đạt 1,71 tỷ USD, tăng 3,2% so với cùng kỳ năm trước.

Trong 8 tháng đầu năm 2015, nhóm hàng xơ sợi dệt các loại xuất khẩu sang Trung Quốc đạt gần 329 nghìn tấn tăng 37,5%; sang Hàn Quốc đạt 47,7 nghìn tấn, tăng 8,4%, sang Thổ Nhĩ Kỳ đạt 65,8 nghìn tấn, giảm 6,9% so với cùng kỳ năm 2014.

Túi xách, ví, va li, mũ và ô dù: trong tháng xuất khẩu mặt hàng này đạt hơn 251 triệu USD, tăng 3,5% so với tháng trước, nâng tổng trị giá xuất khẩu nhóm hàng này trong 8 tháng/2015 lên 1,94 tỷ USD, tăng 15,6% so với cùng kỳ năm trước.

Hoa Kỳ là đối tác chính nhập khẩu túi xách, ví, vali mũ và ô dù của Việt Nam trong 8 tháng/2015 với 821 triệu USD, tăng 14,4% so với 8 tháng/2014, tiếp theo là EU với trị giá xuất khẩu với 499 triệu USD, tăng 15,2%; Nhật Bản là 208,7 triệu USD, tăng 10,8%.

Gỗ & sản phẩm gỗ: xuất khẩu trong tháng đạt hơn 590 triệu USD, giảm nhẹ 0,2% so với tháng trước, nâng tổng kim ngạch xuất khẩu trong 8 tháng/2015 lên hơn 4,35 tỷ USD, tăng 9,4% so với cùng kỳ năm 2014.

Tính đến hết tháng 8/2015, nhóm hàng gỗ & sản phẩm gỗ xuất sang Hoa Kỳ đạt 1,69 tỷ USD, tăng 19,3%; sang Nhật Bản là 654 triệu USD tăng 3,2%; sang Trung Quốc: 575,8 triệu USD giảm 1,9%; so với cùng kỳ năm 2014.

Dầu thô: giá dầu thô trong tháng tiếp tục giảm kéo kim ngạch xuất khẩu 8 tháng/2015 giảm 2,6 tỷ USD so với 8 tháng/2014.

Trong tháng, lượng xuất khẩu dầu thô là 823 nghìn tấn, tăng 2,8% so với tháng trước. Tuy nhiên, giá xuất khẩu bình quân mặt hàng này giảm 57 USD/tấn nên trị giá đạt gần 295 triệu USD, giảm 11,3%. Tính đến hết tháng 8/2015, lượng dầu thô xuất khẩu của cả nước đạt gần 6,3 triệu tấn, tăng nhẹ 0,6% và kim ngạch đạt 2,74 tỷ USD, giảm mạnh 48,6% (tương ứng giảm 2,6 tỷ USD) so với cùng kỳ năm trước.

Dầu thô của Việt Nam chủ yếu được xuất khẩu sang Singapo: 1,14 triệu tấn, gấp 3 lần, sang Nhật Bản: 1,09 triệu tấn, giảm 28,3%; sang Trung Quốc: 1,05 triệu tấn, giảm 6,4%; sang Malaixia: 1,04 triệu

tấn, tăng 49,1% so với cùng kỳ năm 2014.

Than đá: lượng than đá xuất khẩu trong 8 tháng/2015 chỉ bằng gần ¼ cùng kỳ năm 2014, giảm 75,6% (tương ứng giảm gần 4 triệu tấn).

Trị giá xuất khẩu than đá của cả nước trong tháng đạt 91 nghìn tấn, giảm 13,5% và trị giá đạt 7,65 triệu USD, giảm 25,1% so với tháng trước. Tính đến hết tháng 8/2015, cả nước xuất khẩu gần 1,3 triệu tấn than đá, giảm mạnh 75,6% và trị giá là 136 triệu USD, giảm 64,9% so với cùng kỳ năm 2014.

Gạo: tháng 8/2015, cả nước xuất khẩu 461 nghìn tấn, giảm 23,8%; trị giá đạt 205 triệu USD, giảm 19,1% so với tháng trước. Tính đến hết tháng 8/2015, lượng xuất khẩu gạo là hơn 4 triệu tấn, giảm 9,7% và trị giá đạt 1,74 tỷ USD, giảm 14,3% so với cùng kỳ năm trước.

Trong 8 tháng năm 2015, Trung Quốc vẫn là thị trường tiêu thụ gạo lớn nhất của Việt Nam với 1,51 triệu tấn, giảm 2,6% so với cùng kỳ năm trước và chiếm 37% tổng lượng xuất khẩu gạo của cả nước. Xuất khẩu gạo sang Philipin giảm mạnh 41% về lượng, đạt 612 nghìn tấn; tiếp theo là Malaixia: 371 nghìn tấn, tăng 35,8%; Ghana: 250 nghìn tấn, tăng 21,8%; Cu Ba: 287 nghìn tấn, tăng 18% so với 8 tháng/2014.

Cà phê: lượng cà phê xuất khẩu trong tháng 8/2015 là 92 nghìn tấn, trị giá đạt 186 triệu USD, giảm 13,6% về lượng và giảm 14,5% về trị giá so với tháng trước. Tính đến hết 8 tháng/2015, lượng cà phê xuất khẩu của nước ta đạt 879 nghìn tấn, trị giá đạt 1,81 tỷ USD, giảm 32,2% về lượng và giảm 32,6% về trị giá so với cùng kỳ năm 2014.

Hàng thủy sản: xuất khẩu thủy sản của Việt Nam trong tháng đạt 593 triệu USD, tăng nhẹ 0,3% so với tháng trước, qua đó nâng tổng kim ngạch xuất khẩu trong 8 tháng lên 4,16 tỷ USD, giảm 17% so với cùng kỳ năm 2014.

Trong 8 tháng/2015, xuất khẩu thủy sản của Việt Nam chủ yếu sang các thị trường sau: Hoa Kỳ đạt 799 triệu USD, giảm 30,1% so với cùng kỳ năm trước; EU: 751 triệu USD, giảm 17,3%; Nhật Bản: 650 triệu, giảm 11,1%; Hàn Quốc: 356 triệu USD, giảm 12%.

5. Một số mặt hàng nhập khẩu chính

Máy móc, thiết bị, dụng cụ & phụ tùng: trị giá nhập khẩu giảm khá so với tháng trước nhưng 8 tháng/2015 vẫn tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2014.

Trị giá nhập khẩu nhóm hàng này trong tháng là 2,16 tỷ USD, giảm 12,7% so với tháng trước, nâng trị giá nhập khẩu trong 8 tháng/2015 lên 18,54 tỷ USD, tăng mạnh 30,9% so với 8 tháng/2014. Khối doanh nghiệp FDI nhập khẩu 11,76 tỷ USD, tăng 38% trong khi khối doanh nghiệp trong nước nhập khẩu 6,78 tỷ USD, tăng 20,1% so với cùng kỳ năm 2014.

Trung Quốc tiếp tục là thị trường lớn nhất cung cấp nhóm hàng này cho Việt Nam trong 8 tháng qua với trị giá là 6,03 tỷ USD, tăng 22,5%; tiếp theo là các thị trường: Hàn Quốc: 3,46 tỷ USD, tăng mạnh 76,4%; Nhật Bản: 3,23 tỷ USD, tăng 39%; Đài Loan: 997 triệu USD, tăng 9,5% so với cùng kỳ năm 2014.

Máy vi tính, sản phẩm điện tử & linh kiện: cùng với tháng 3 và tháng 5/2015, trị giá nhập khẩu trong tháng 8/2015 ở mức cao, trên 2 tỷ USD.

Trị giá nhập khẩu nhóm hàng này trong tháng là 2,04 tỷ USD, tăng 4,1% so với tháng trước. Tính trong 8 tháng/2015, cả nước nhập khẩu 15,19 tỷ USD, tăng 35,6%; trong đó nhập khẩu của khu vực FDI là 13,98 tỷ USD, tăng 37,2% và nhập khẩu của khu vực doanh nghiệp trong nước là 1,2 tỷ USD, tăng 20,2% so với cùng kỳ năm trước.

Hàn Quốc tiếp tục là đối tác lớn nhất cung cấp nhóm hàng này cho Việt Nam với trị giá nhập khẩu là 4,47 tỷ USD, tăng 41,6%; tiếp theo là các thị trường: Trung Quốc: 3,31 tỷ USD, tăng 17,4%; Nhật Bản: 1,49 tỷ USD, tăng 45,1%; Đài Loan: 1,37 tỷ USD, tăng mạnh 70,9%; Singapo: 1,34 tỷ USD, giảm 6,3%;... so với cùng kỳ năm 2014.

Điện thoại các loại và linh kiện: kim ngạch nhập khẩu trong tháng đạt gần 982 triệu USD, đưa kim ngạch nhập khẩu mặt hàng này trong 8 tháng/2015 lên 7,18 tỷ USD, tăng 37,5% so với cùng kỳ năm 2014.

Việt Nam nhập khẩu nhóm hàng này trong 8 tháng đầu năm chủ yếu từ các thị trường: Trung Quốc đạt 4,52 tỷ USD, tăng 18,1% và chiếm 62,9% kim ngạch nhập khẩu của cả nước; Hàn Quốc đạt 2,14 tỷ USD, tăng 85,1%...so với cùng kỳ năm 2014.

Sắt thép các loại: sau khi đạt mức cao nhất trong tháng 7/2015, lượng nhập khẩu trong tháng 8/2015 giảm 8,7%.

Nhập khẩu sắt thép trong tháng 8 là 1,53 triệu tấn, trị giá là 695 triệu USD, giảm 10,2% về trị giá so với tháng trước.

Tính đến hết tháng 8/2015, lượng sắt thép cả nước nhập về là 9,91 triệu tấn, tăng 41,1% về lượng. Đơn giá nhập khẩu sắt thép các loại bình quân trong 8 tháng/2015 giảm 22,7% nên trị giá nhập khẩu là 5,14 tỷ USD, tăng 9% so với cùng kỳ năm 2014.

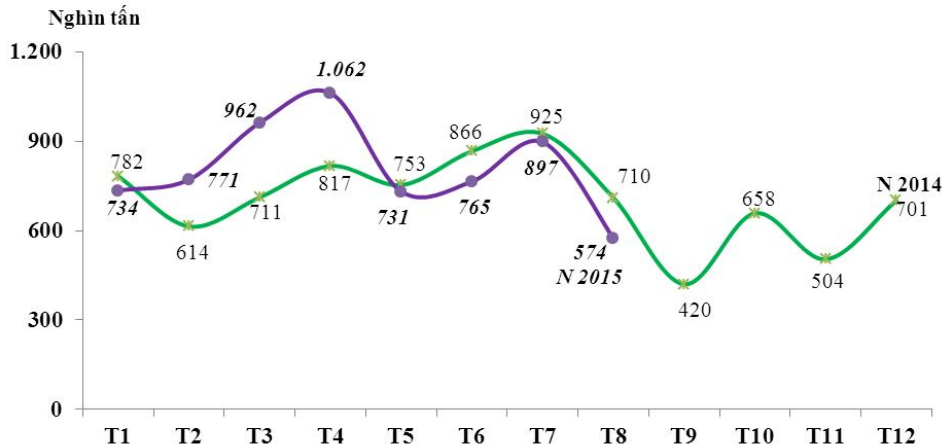
Sắt thép các loại nhập khẩu vào Việt Nam trong 8 tháng qua từ Trung Quốc là gần 6 triệu tấn, tăng mạnh 79,4%; Nhật Bản: 1,69 triệu tấn, tăng 13,8%; Hàn Quốc: 1,14 triệu tấn, tăng 26,7%...so với 8 tháng/2014.

Sản phẩm từ sắt thép: trong tháng 8/2015, cả nước nhập khẩu hơn 292 triệu USD, giảm 15,1% so với tháng trước. Tính đến hết tháng 8/2015, tổng trị giá nhập khẩu nhóm hàng này của cả nước là 2,7 tỷ USD, tăng 40,4% so với cùng kỳ năm 2014.

Trong 8 tháng/2015, Việt Nam nhập khẩu mặt hàng này từ Trung Quốc với trị giá hơn 952 triệu USD, tăng 56,5%; từ Hàn Quốc là hơn 764 triệu USD tăng 85,6% so với cùng kỳ năm trước,...

Xăng dầu các loại: lượng nhập khẩu trong tháng ở mức thấp nhất kể từ tháng 12/2014.

Biểu đồ 4: Lượng nhập khẩu xăng dầu các loại theo tháng trong năm 2014 và 8 tháng/2015



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Lượng nhập khẩu xăng dầu các loại trong tháng là gần 574 nghìn tấn, giảm 36%. Đơn giá nhập khẩu bình quân giảm tới 17,2% nên trị giá nhập khẩu là 258 triệu USD, giảm 47% so với tháng trước.

Tính đến hết 8 tháng/2015, cả nước nhập khẩu 6,49 triệu tấn với trị giá là 3,68 tỷ USD, tăng 5,1% về lượng và giảm 36,8% về trị giá so với cùng kỳ năm trước.

Xăng dầu các loại nhập khẩu vào Việt Nam trong 8 tháng qua chủ yếu có xuất xứ từ: Singapo với 2,74 triệu tấn, tăng 28,5%; Thái Lan: gần 1,2 triệu tấn, tăng mạnh 188%; Trung Quốc: 1,03 triệu tấn, giảm 6%; Đài Loan: 687 nghìn tấn, giảm 24%... so với 8 tháng/2014.

Chất dẻo nguyên liệu: lượng nhập khẩu trong tháng 8/2015 là hơn 331 nghìn tấn, trị giá đạt 492,4 triệu USD. Tính đến hết tháng 8/2015, tổng lượng nhập khẩu chất dẻo nguyên liệu của Việt Nam là 2,44 triệu tấn, tăng 8,8%, kim ngạch nhập khẩu là 3,84 tỷ USD, giảm 6,7% so với cùng kỳ năm trước.

Trong 8 tháng/ 2015, Việt Nam nhập khẩu mặt hàng này chủ yếu từ các thị trường: Hàn Quốc đạt 482 nghìn tấn, tăng 17,9%; Ả rập Xê út đạt 494 nghìn tấn, giảm 2,3%; Đài Loan đạt hơn 362 nghìn tấn tăng 8,9%; Thái Lan đạt 236,6 nghìn tấn, tăng 14,8%... so với cùng kỳ năm 2014.

Sản phẩm chất dẻo: trong tháng 8/2015 sản phẩm từ chất dẻo nhập khẩu ở mức 334,7 triệu USD giảm 3,8% so với tháng trước. Nhập khẩu mặt hàng này đến trong 8 tháng đầu năm đạt gần 2,45 tỷ USD tăng 23,6% so với cùng kỳ năm trước.

Việt Nam nhập khẩu mặt hàng sản phẩm chất dẻo từ Hàn Quốc trong 8 tháng/2015 là hơn 730 triệu USD, tăng 45,8 % so với cùng kỳ năm 2014; Trung Quốc là hơn 716 triệu USD, tăng 35,2%; Nhật Bản là gần 401 triệu USD tăng nhẹ 0,5%,...

Nhóm nguyên, phụ liệu dệt may, da, giày: trị giá nhập khẩu trong tháng 8 giảm khá so với tháng trước.

Trị giá nhập khẩu nhóm hàng này trong tháng là 1,45 tỷ USD, giảm 12,3% so với tháng trước. Tính đến hết 8 tháng/2015, cả nước nhập khẩu gần 12,2 tỷ USD nhóm hàng này, tăng 9% so với cùng kỳ năm 2014. Trong đó, trị giá vải nhập khẩu là 6,66 tỷ USD, tăng 8,9%; nguyên phụ liệu: 3,37 tỷ USD, tăng 9,9%; bông là 1,14 tỷ USD, tăng 16,9% và xơ sợi: 1,01 tỷ USD, giảm nhẹ 0,8%.

Trong 8 tháng/2015, Việt Nam nhập khẩu nhóm mặt hàng này chủ yếu từ Trung Quốc với 4,98 tỷ USD, tăng 13,5%; tiếp theo là Hàn Quốc: 1,89 tỷ USD, giảm nhẹ 0,2%; Đài Loan: 1,57 tỷ USD, tăng 5,5%... so với cùng kỳ năm trước.

Thức ăn gia súc và nguyên liệu: trong tháng 8/2015, kim ngạch nhập khẩu đạt 301 triệu USD, nâng tổng kim ngạch nhập khẩu mặt hàng này trong 8 tháng đầu năm đạt 2,24 tỷ USD, tăng

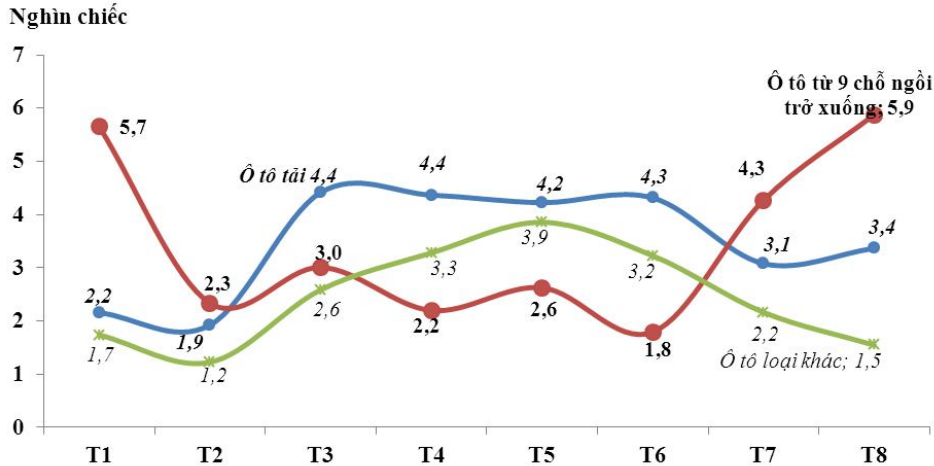
2,4% so với cùng kỳ năm 2014.

Tính đến hết tháng 8/2015, nhập khẩu thức ăn gia súc và nguyên liệu từ Ác-hen-tina đạt 941 triệu USD, tăng 20,5%; từ Hoa Kỳ là 323,6 triệu USD, tăng 12,7% so với cùng kỳ 2014.

Ô tô nguyên chiếc: lượng nhập khẩu xe từ 9 chỗ ngồi trở xuống trong tháng đạt mức cao nhất kể từ năm 2010 do các doanh nghiệp tiếp tục tăng nhập khẩu các dòng xe nhỏ, có đơn giá thấp.

Lượng nhập khẩu trong tháng 8/2015 là 10,79 nghìn chiếc, tăng 13,8%. Đơn giá nhập khẩu bình quân ô tô nguyên chiếc các loại giảm tới 15,9% nên trị giá nhập khẩu là 201 triệu USD, giảm 4,2% so với tháng trước.

Biểu đồ 5: Lượng nhập khẩu ô tô nguyên chiếc các loại từ tháng 1 đến tháng 8/2015



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Tính từ đầu năm đến hết tháng 8/2015, lượng xe ô tô nguyên chiếc cả nước nhập về là gần 75,24 nghìn chiếc, tăng mạnh 101,7%, trị giá là 1,91 tỷ USD, tăng mạnh 133,2% so với cùng kỳ năm 2014.

Trung Quốc là thị trường chính cung cấp ô tô nguyên chiếc cho Việt Nam trong 8 tháng/2015 với gần 18,9 nghìn chiếc, tăng mạnh 167%; tiếp theo là Hàn Quốc: 16,5 nghìn chiếc, tăng 60%; Thái Lan: 14,8 nghìn chiếc, tăng 99%; Ấn Độ: 11,5 nghìn chiếc, tăng 97,5% ... so với cùng kỳ năm 2014.

TỔNG QUAN SỐ LIỆU THỐNG KÊ HẢI QUAN: p>

VỀ XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU HÀNG HOÁ THÁNG 8 VÀ 8 THÁNG NĂM 2015

Stt		Chỉ tiêu	Số sơ bộ
(A)		(B)	(C)
I		Xuất khẩu hàng hoá (XK)	
1	I.1	Tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hoá tháng 8/2015 (Triệu USD)	14.481
2	I.2	Tăng/giảm kim ngạch xuất khẩu của tháng 8/2015 so với tháng 7/2015 (%)	1,2
3	I.3	Tăng/giảm kim ngạch xuất khẩu của tháng 8/2015 so với tháng 8/2014 (%)	22,8
4	I.4	Tổng kim ngạch xuất khẩu 8 tháng/2015 (Triệu USD)	106.498
5	I.5	Tăng/giảm kim ngạch xuất khẩu 8 tháng/2015 so với cùng kỳ năm 2014 (%)	9,2
II		Nhập khẩu hàng hoá (NK)	
6	II.1	Tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hoá tháng 8/2015 (Triệu USD)	14.134
7	II.2	Tăng/giảm kim ngạch nhập khẩu của tháng 8/2015 so với tháng 7/2015 (%)	-4,3
8	II.3	Tăng/giảm kim ngạch nhập khẩu của tháng 8/2015 so với tháng 8/2014 (%)	25,3

9	II.4	Tổng kim ngạch nhập khẩu 8 tháng/2015 (Triệu USD)	110.262
10	II.5	Tăng/giảm kim ngạch nhập khẩu 8 tháng/2015 so với cùng kỳ năm 2014 (%)	16,8
III		Tổng kim ngạch XNK hàng hoá (XK+NK)	
11	III.1	Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hoá tháng 8/2015 (Triệu USD)	28.615
12	III.2	Tăng/giảm kim ngạch xuất nhập khẩu của tháng 8/2015 so với tháng 7/2015 (%)	-1,6
13	III.3	Tăng/giảm kim ngạch xuất nhập khẩu của tháng 8/2015 so với tháng 8/2014 (%)	24,0
14	III.4	Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu 8 tháng/2015 (Triệu USD)	216.760
15	III.5	Tăng/giảm kim ngạch xuất nhập khẩu 8 tháng/2015 so với cùng kỳ năm 2014 (%)	12,9
IV		Cán cân Thương mại hàng hoá (XK-NK)	
16	IV.1	Cán cân thương mại tháng 8/2015 (Triệu USD)	346
17	IV.2	Cán cân thương mại 8 tháng/2015 (Triệu USD)	-3.763